

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ VỐN VAY NỢ VÀ VIỆN TRỢ ODA

M. VỐN VAY NỢ VÀ VIỆN TRỢ ODA				
MÃ PHÍ	STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	
			TK VND	TK NGOẠI TỆ
	I	Tài khoản		
M001	1	Mở tài khoản	Miễn phí (số dư tối thiểu bằng 0)	
M002	2	Quản lý tài khoản dự án	Miễn phí	
M003	3	Đóng tài khoản	Miễn phí	
M004	4	Rút tiền mặt từ tài khoản	Áp dụng như quy định tại Mục A(VIII) của Biểu phí	
M005	5	Cung cấp sao kê tài khoản (thông thường và đột xuất)	Miễn phí	
M006	6	Xác nhận số dư, tài khoản bằng văn bản theo yêu cầu hoặc trả lời thư kiểm toán (Tiếng Việt và hoặc Tiếng Anh)	Áp dụng theo quy định tại Mục A (VI) của Biểu phí	
M007	7	Phong tỏa/tạm khóa tài khoản (một phần/toàn bộ số dư trên tài khoản tại VCB)	Miễn phí	
M008	8	Cung cấp bản sao chứng từ	Miễn phí	
M009	9	Dịch vụ khác	Áp dụng theo quy định tại Mục A của Biểu phí	
	II	Chuyển tiền trong nước		
M010	1	Chuyển tiền trong nước	Áp dụng như quy định tại Mục C của Biểu phí, riêng trích tài khoản chuyển tiền đi khác hệ thống VCB số tiền \geq 500 triệu VNĐ: 0,03% Tối đa 1.000.000 VNĐ	Áp dụng như quy định tại Mục C của Biểu phí
M011	2	Dịch vụ khác	Áp dụng như quy định tại Mục C của Biểu phí	
	III	Chuyển tiền nước ngoài		
M012	1	Chuyển tiền đi	Áp dụng theo quy định tại Mục D của Biểu phí	
M013	2	Bảo có giải ngân vốn vay nợ viện trợ	0,1% Tối thiểu 10 USD Tối đa 100 USD	
M014	3	Dịch vụ khác	Áp dụng theo quy định tại Mục D của Biểu phí	
M015	IV	Nhờ Thu chứng từ	Áp dụng theo Biểu phí dịch vụ Nhờ thu hiện hành	
	V	Thư tín dụng nhập khẩu (L/C)/Yêu cầu mở thư tín dụng (RLC: Request for L/C) /Ủy quyền thanh toán (IAP: Irrevocable Authorization to pay)		

M016	1	Phát hành	0,1% trị giá Tối thiểu 50USD Tối đa 750USD
	2	Sửa đổi	
M017	2.1	Sửa đổi tăng trị giá, thu bổ sung phần tăng thêm	Như phí phát hành
M018	2.2	Sửa đổi khác	20 USD/lần
M019	3	Hủy thư tín dụng theo yêu cầu	Áp dụng theo quy định tại Mục F(I.5) của Biểu phí
	4	Thanh toán	
M020	4.1	Thanh toán L/C	Áp dụng theo quy định tại Mục F(I.7) của Biểu phí
M021	4.2	Quản lý rút vốn theo RLC/IAP	0,1% trị giá bộ chứng từ thanh toán Tối thiểu 20 USD Tối đa 300 USD
M022	5	Chấp nhận thanh toán thư tín dụng trả chậm: thu phí quản lý và theo dõi chứng từ	30 USD/01 bộ chứng từ
	6	Bảo lãnh nhận hàng	
M023	6.1	Phát hành bảo lãnh nhận hàng	50 USD/1 bảo lãnh
M024	6.2	Sửa đổi bảo lãnh nhận hàng	20 USD
M025	7	Ủy quyền nhận hàng/ ký hậu vận đơn (trước khi chứng từ về ngân hàng)	15 USD (theo thư tín dụng)
M026	8	Dịch vụ khác	Áp dụng theo quy định tại Mục F của Biểu phí
	VI	Thư tín dụng xuất khẩu	
M027	1	Thông báo thư tín dụng	20 USD
M028	2	Thông báo sửa đổi thư tín dụng	10 USD/lần
M029	3	Hủy thư tín dụng theo yêu cầu	20 USD/lần
	4	Thanh toán 1 bộ chứng từ	
M030	4.1	Người hưởng có TK tại hệ thống VCB	0,1%/trị giá bộ chứng từ Tối thiểu 20 USD Tối đa 200USD
M031	4.2	Người hưởng có TK tại khác hệ thống VCB	0,25%/trị giá bộ chứng từ Tối thiểu 20 USD Tối đa 300USD
M032	5	Tư vấn lập bộ chứng từ theo Thư tín dụng cho KH theo yêu cầu của KH	0,15% trị giá hoá đơn Tối thiểu 20 USD Tối đa 200 USD
M033	7	Dịch vụ khác	Áp dụng theo quy định tại Mục F của Biểu phí
M034	VII	Điện phí	Áp dụng như quy định tại mục phí tương ứng của Biểu phí
M035	VIII	Dịch vụ khác không quy định tại mục này	Áp dụng theo quy định đối với các dịch vụ tương ứng của Biểu phí

Ghi chú:

- Biểu phí trên áp dụng đối với khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp.
- Các mức phí quy định trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) (trừ những trường hợp được quy định cụ thể). VCB sẽ tính thuế VAT đối với các khoản mục phí thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo qui định pháp luật hiện hành.
- Phí được tính bằng VND hoặc ngoại tệ tương đương theo tỷ giá do VCB công bố tại thời điểm thu phí.
- Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định quản lý ngoại hối hiện hành của nhà nước.
- Các chi phí thực tế khác như thuế, phí của ngân hàng khác tham gia vào dịch vụ, bưu phí, điện phí (Swift, Telex, Fax...) sẽ được thu thêm theo thực chi hoặc theo quy định tại Biểu phí, trừ trường hợp có quy định khác..
- Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của VCB gây ra, VCB không hoàn lại phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu.
- Biểu phí này được thay đổi mà không cần có sự báo trước của ngân hàng trừ khi ngân hàng và khách hàng có thoả thuận khác.
- Các nội dung khác được quy định theo hướng dẫn của VCB trong từng thời kỳ.